

Bản án số: 03/2021/DS - ST

Ngày: 10 - 3 - 2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2021/TLST - DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2021; Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 01/2021/TB-TA ngày 02 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn , xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Anh Kiều Văn Th, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn , xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

(Anh T, anh T có mặt; anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 08-10-2019 anh có cho anh T vay số tiền 30.000.000 đồng thời hạn trả là ngày 30-10-2019. Ngày 24-4-2020 anh có đòi anh T số tiền trên, tuy nhiên anh T chưa có để trả anh số tiền trên, anh T vay anh tiếp số tiền 55.000.000 đồng và hẹn đến ngày 24-6-2020 sẽ thanh toán hết cả hai lần vay. Khi hai lần anh cho anh T vay tiền anh có viết giấy và anh T ký xác nhận về việc vay tiền của anh, có sự chứng kiến của anh Kiều Văn T, tại các giấy vay tiền không ghi lãi suất nhưng có thỏa thuận miệng với nhau anh T phải trả anh theo

lãi suất ngân hàng. Nay anh yêu cầu anh T phải trả cho anh số tiền 85.000.000 đồng, anh tự nguyện không yêu cầu anh T phải trả tiền lãi.

Tại biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác, bị đơn là anh Đặng Văn T trình bày: Do cần tiền để chi tiêu cá nhân, nên ngày 08-10-2019 anh có vay của anh T số tiền 30.000.000 đồng, anh T là người viết giấy vay tiền và anh là người ký xác nhận về việc vay tiền của anh T có anh Kiều Văn Th là bạn của anh ký xác nhận về việc anh vay tiền của anh T, anh hẹn anh T đến ngày 30-10-2019 anh trả, mặc dù tại giấy vay nợ giữa anh và anh T không ghi lãi nhưng hai bên thống nhất với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày. Ngày 24-4-2020 anh T đòi anh số tiền trên, nhưng anh không có tiền trả do vậy anh T đã tính lãi và gốc và viết lại giấy vay tiền và bắt anh phải xác nhận số tiền vay ngày 24-4-2020 là 55.000.000 đồng. Nay anh T yêu cầu anh phải trả số tiền 85.000.000 đồng, anh không đồng ý anh xác định chỉ còn nợ anh T số tiền 20.000.000 đồng và anh đề nghị trả nợ dần.

Anh Kiều Văn Th là người làm chứng trình bày: Anh với anh T, anh T là quan hệ bạn bè. Do anh T cần tiền để chi tiêu cá nhân, nên đã vay tiền của anh T 02 lần, khi vay tiền anh T là người viết giấy cho vay và anh T là người ký xác nhận về việc vay tiền đồng thời anh cũng ký xác nhận người làm chứng vào giấy cho vay, anh cũng không biết được anh T cho anh T vay tiền có tính lãi hay không anh cũng không biết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Anh T xác định cho anh T vay tiền 2 lần, anh T có xác ký xác nhận về việc vay tiền cả 2 lần có anh Th làm chứng về việc anh T cho anh T vay tiền. Nay anh yêu cầu anh T thanh toán 2 lần vay là 85.000.000 đồng anh tự nguyện không tính lãi.

Bị đơn: Anh T xác định khi vay tiền có ký vào giấy cho tiền do anh T viết và anh T là người chứng kiến, tuy nhiên anh chỉ vay anh Tân là 30.000.000 đồng với lãi suất là 5.000 đồng/triệu/ngày, còn giấy cho vay 55.000.000 đồng là do anh Tân ép anh nên anh ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu: Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đối với nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng đã chấp hành nghiêm các quy định điều: 70, 71, 72, 78 của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đưa vụ án ra xét xử. Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 385, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án giải quyết vụ án như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T. Buộc anh Đặng Văn T phải có trách nhiệm thanh toán trả cho anh T số tiền 85.000.000 đồng; chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu lãi suất đối với

toàn bộ khoản tiền đã cho anh T vay; anh T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự, Hội đồng nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn , xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T, xét thấy: Tại hai giấy cho vay tiền mà anh T xuất trình cho Tòa án thể hiện: Ngày 08-10-2019 có cho anh T vay số tiền 30.000.000 đồng và ngày 24-4-2020 có cho anh T vay số tiền 55.000.000 đồng, cả hai giấy vay tiền này anh T đều ký xác nhận về việc vay tiền của anh T. Quá trình giải quyết vụ án, anh T xác nhận do cần tiền để chi tiêu nên ngày 08-10-2019 có vay của anh T số tiền 30.000.000 đồng anh T có viết giấy cho vay tiền và anh có ký xác nhận về việc vay tiền của anh T và có anh Th là bạn là người làm chứng ký xác nhận.

Đối với số tiền 55.000.000 đồng anh T không thừa nhận vay của anh T mà cho rằng: Khi vay tiền anh T tính lãi 5.000 đồng/triệu/ngày đối với số tiền 30.000.000 đồng, ngày 24-4-2020 anh T đòi anh đã trả anh T số tiền 16.500.000 đồng tiền lãi do không có tiền để trả nên anh T đã tính cả gốc và lãi thành 55.000.000 đồng và ép anh ký xác nhận về việc vay tiền do sợ xuất nên anh không thu hồi giấy vay đối với số tiền 30.000.000 đồng nên anh xác định chỉ còn nợ anh T 20.000.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 04/02/2021 anh T khai anh đã trả cho anh T số tiền 16.500.000 đồng nên xác định còn nợ anh T số tiền 30.000.000 đồng, nhưng anh cũng không có căn cứ xuất trình việc anh trả lãi cho anh T. Anh T xác định khi cho anh T vay, anh tính lãi theo lãi suất ngân hàng thực tế quá trình cho anh T vay anh T chưa thanh toán cho anh được tiền lãi. Anh Th xác định anh T có vay tiền của anh T 2 lần vào các ngày 08-10-2019 và ngày 24/4/2020.

[3] Như vậy yêu cầu khởi kiện của anh T là có căn cứ và cần được chấp nhận, anh T đề nghị Tòa án buộc anh T phải trả anh toàn bộ số tiền gốc còn số tiền lãi anh tự nguyện không yêu cầu là hợp lý, đúng pháp luật, vì việc anh T trả nợ làm nhiều lần sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh. Do vậy HĐXX cần buộc anh T phải trả cho anh T số tiền 85.000.000 đồng tiền gốc.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh T được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T. Buộc anh Đặng Văn T phải có trách nhiệm thanh toán trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền 85.000.000 đồng (tiền nợ gốc).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thì thực hiện theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Đặng Văn T phải chịu 4.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Văn T số tiền 2.125.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0010009 ngày 11/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều: 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú